

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3322/2023/KDTM-ST

Ngày: 28/8/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Khắc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chu Mạnh Tường;

2. Bà Bùi Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:**  
Bà Trịnh Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 310/2022/TLST-KDTM Ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3828/2023/QĐXXST- KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 4569/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn B.

Trụ sở: A đường B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Đình N hoặc ông Trương Quốc Q theo giấy ủy quyền ngày 05/12/2022. (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn IF

Trụ sở: A Trần Nãi, Khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông V; Địa chỉ: A Huỳnh Tấn Phát, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Công ty TNHH B (gọi tắt là Công ty Quốc Hưng) và Công ty TNHH IF (gọi tắt là Công ty IF VN) bắt đầu hợp tác làm ăn vào đầu năm 2021 và ký kết 05 Hợp đồng kinh tế cụ thể như sau:

- Vào ngày 03/3/2021, Công ty Quốc Hưng và Công ty IF VN ký kết Hợp đồng kinh tế số: 015/2020/HĐKT/QHBT-IF (gọi tắt là “Hợp đồng 015”) về việc mua bán băng tải với tổng giá trị hợp đồng là 156.200.000 đồng đã bao gồm thuế GTGT;

- Vào ngày 16/3/2021, Công ty Quốc Hưng và Công ty IF VN tiếp tục ký kết Hợp đồng kinh tế số: 0212020/HĐKT/QHBT-IF (gọi tắt là “Hợp đồng 021”) về việc mua bán băng tải với tổng giá trị hợp đồng là 46.200.000 đồng đã bao gồm thuế GTGT;

- Vào ngày 14/4/2021, Công ty Quốc Hưng và Công ty IF VN tiếp tục ký kết Hợp đồng kinh tế số: 039/2021/HĐKT/QHBT-IF (gọi tắt là “Hợp đồng 039”) về việc mua bán băng tải với tổng giá trị hợp đồng là 92.400.000 đồng đã bao gồm thuế GTGT;

- Vào ngày 15/4/2021, Công ty Quốc Hưng và Công ty IF VN ký thêm Bảng báo giá số: C010-04/2021 về việc mua bán băng tải với tổng giá trị là 33.110.000 đồng đã bao gồm thuế GTGT;

- Vào ngày 24/5/2021, Công ty Quốc Hưng và Công ty IF VN tiếp tục ký kết Hợp đồng kinh tế số: 057/2021/HĐKT/QHBT-IF (gọi tắt là “Hợp đồng 057”) về việc mua bán băng chuyền, băng tải với tổng giá trị hợp đồng là 110.000.000 đồng đã bao gồm thuế GTGT.

*Trong đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện của nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Thực hiện các hợp đồng, Công ty Quốc Hưng đã bàn giao hàng hóa cho Công ty IF VN đủ số lượng và chất lượng có sự xác nhận của Công ty IF VN theo các Phiếu xuất hàng số: 002862 ngày 09/4/2021, Phiếu xuất hàng số: 002863 ngày 09/4/2021, Phiếu xuất hàng số: 002883 ngày 28/4/2021, Phiếu xuất hàng số: 002885 ngày 28/4/2021, Phiếu xuất hàng số: 003483 ngày 03/6/2021. Đồng thời, sau khi tiến hành nghiệm thu, bàn giao và đã xuất hóa đơn cho Công ty IF VN bao gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000143 ngày 15/4/2021, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000144 ngày 15/4/2021, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000178 ngày 18/6/2021, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000179 ngày 18/6/2021, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000180 ngày 18/6/2021.

- Tuy nhiên, công ty IF VN chưa thực hiện thanh toán hết tiền hàng, cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng 015, phía Công ty IF VN thanh toán được 01 đợt sau 04 ngày ký hợp đồng với số tiền 46.860.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền còn lại của đợt 2 sau khi hoàn thành lắp ráp, chạy thử với số tiền 46.860.000 đồng và đợt 3 trong thời hạn 30 ngày hoàn thành lắp ráp với số tiền 62.480.000 đồng. Số tiền còn thiếu là 109.340.000 đồng.

+ Đối với Hợp đồng 021, phía Công ty IF VN thanh toán được 01 đợt sau 04 ngày ký hợp đồng với số tiền 23.100.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền còn lại của đợt 2 trong thời hạn 30 ngày hoàn thành lắp ráp với số tiền còn thiếu là 23.100.000 đồng.

Đối với Hợp đồng 039, phía Công ty IF VN đã không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng thanh toán số tiền còn lại cho Công ty Quốc Hưng là 46.200.000 đồng.

Đối với Bảng báo giá số: C010-04/2021, Công ty IF VN còn nợ chưa thanh toán cho Quốc Hưng số tiền là 15.070.000 đồng.

Đối với Hợp đồng 057, Công ty IF VN thanh toán được 01 đợt sau 04 ngày ký hợp đồng với số tiền 39.540.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền còn lại của đợt 2 trong thời hạn 30 ngày hoàn thành lắp ráp với số tiền còn thiếu là 70.460.000 đồng.

Như vậy, toàn bộ công nợ còn lại của Hợp đồng 015, Hợp đồng 021, Hợp đồng 039, Bảng báo giá số: C010-04/2021 và Hợp đồng 057 mà Công ty IF VN cần thanh toán cho Công ty Quốc Hưng là: 264.170.000 đồng.

- Công ty IF VN đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại điều 5 của các Hợp đồng 015, Hợp đồng 021, Hợp đồng 039, Bảng báo giá số: C010-04/2021 và Hợp đồng 057 nên Công ty IF VN phải chịu phạt vi phạm hợp đồng cho các hợp đồng trên là 8% giá trị vi phạm căn cứ theo Điều 418 Bộ luật dân sự 2015, Điều 300 và 301 Luật thương mại 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tương đương với số tiền:  $264.170.000 \times 8\% = 21.133.600$  đồng.

- Đối với yêu cầu thanh toán số tiền lãi suất chậm trả: Theo hợp đồng, bị đơn phải thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao sản phẩm. Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nợ bằng miệng cũng như liên hệ qua email mà Công ty IF VN vẫn không phản hồi, ngày 30/6/2022, Công ty Quốc Hưng ban hành Thư nhắc nợ số: 11/2022/NT-INNOLUX gửi cho IF VN để yêu cầu thanh toán toàn bộ giá trị công nợ còn lại. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, phía Công ty IF VN vẫn không có bất kỳ liên hệ, thông báo gì liên đến việc thanh toán khoản công nợ cho Công ty Quốc Hưng. Đồng thời, Công ty IF VN đã chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Công ty IF VN có nghĩa vụ thanh toán lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 1 điều 357 Bộ luật dân sự 2015, có hiệu lực ngày 01/01/2017. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền do hai bên không có thỏa thuận, nên chỉ yêu cầu tính với lãi suất 8.33%/năm là thấp hơn quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm trên tổng số tiền chậm trả. Thời gian chậm trả đối với các Hợp đồng nêu trên theo thông báo ngày 30/6/2022 được tính từ ngày khởi kiện

thụ lý 21/12/2022 đến thời điểm xét xử nên tổng lãi chậm trả cho các hợp đồng nêu trên là: 14.151.370 đồng. Sau thời điểm xét xử nguyên đơn đề nghị tính lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm trên tổng số tiền chậm trả.

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty IF VN phải trả là: 264.170.000 + 21.133.600 + 14.151.370 = 299.454.970 đồng.

Bị đơn công ty IF VN đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành giấy triệu tập và quyết định xét xử.

Về nội dung có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm hợp đồng, chưa thanh toán đủ tiền hàng hóa nên phải chịu thêm tiền phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất chậm thanh toán. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở hoạt động chính trên địa bàn thành phố Thủ Đức, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện giữa các bên có ký các Hợp đồng kinh tế số 015/2020/HĐKT/QHBT-IF ngày 03/3/2021; Số 0212020/HĐKT/QHBT-IF ngày 16/3/2021; Số 039/2021/HĐKT/QHBT-IF ngày 14/4/2021; Bảng báo giá số: C010-04/2021 ngày 15/4/2021 và Số 057/2021/HĐKT/QHBT-IF ngày 25/4/2021. Theo thỏa thuận trong các Hợp đồng, phía công ty Quốc Hưng có trách nhiệm cung cấp hệ thống Băng tải và các phụ tùng với số lượng và chất lượng như thỏa thuận, phía công ty IF VN có trách

nhiệm thanh toán tiền hàng làm nhiều đợt nhưng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành lắp ráp máy móc.

Thực hiện hợp đồng, phía nguyên đơn đã giao đúng và đủ số lượng hàng theo hợp đồng. Cụ thể theo Phiếu xuất hàng số: 002862 ngày 09/4/2021, Phiếu xuất hàng số: 002863 ngày 09/4/2021, Phiếu xuất hàng số: 002883 ngày 28/4/2021, Phiếu xuất hàng số: 002885 ngày 28/4/2021, Phiếu xuất hàng số: 003483 ngày 03/6/2021. Đồng thời, Công ty Quốc Hưng cũng đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao và xuất hóa đơn cho Công ty IF VN bao gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000143 ngày 15/4/2021, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000144 ngày 15/4/2021, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000178 ngày 18/6/2021, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000179 ngày 18/6/2021, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000180 ngày 18/6/2021.

Tuy nhiên, Công ty IF VN mới chỉ thanh toán được một phần giá trị các Hợp đồng, cụ thể:

Hợp đồng 015, thanh toán được 01 đợt sau 04 ngày ký hợp đồng với số tiền 46.860.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền còn lại của đợt 2 sau khi hoàn thành lắp ráp, chạy thử với số tiền 46.860.000 đồng và đợt 3 trong thời hạn 30 ngày hoàn thành lắp ráp với số tiền 62.480.000 đồng. Số tiền còn thiếu là 109.340.000 đồng; Hợp đồng 021, thanh toán được 01 đợt sau 04 ngày ký hợp đồng với số tiền 23.100.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền còn lại của đợt 2 trong thời hạn 30 ngày hoàn thành lắp ráp với số tiền còn thiếu là 23.100.000 đồng; Hợp đồng 039, chưa thanh toán số tiền còn lại cho Công ty Quốc Hưng là 46.200.000 đồng; Đối với Bảng báo giá số: C010-04/2021, chưa thanh toán số tiền là 15.070.000 đồng; Đối với Hợp đồng 057, chưa thanh toán số tiền 70.460.000 đồng. Như vậy, số nợ còn lại mà Công ty IF VN cần thanh toán cho Công ty Quốc Hưng là: 264.170.000 đồng.

Công ty IF VN đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại điều 5 của các Hợp đồng 015, Hợp đồng 021, Hợp đồng 039, Bảng báo giá số: C010-04/2021 và Hợp đồng 057 nên Công ty IF VN phải chịu phạt vi phạm hợp đồng cho các hợp đồng trên là 8% giá trị vi phạm căn cứ theo Điều 418 Bộ luật dân sự 2015, Điều 300 và 301 Luật thương mại 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tương đương với số tiền:  $264.170.000 \text{ đồng} \times 8\% = 21.133.600 \text{ đồng}$ .

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh với lãi suất 8.33%/năm trên tổng số tiền chậm trả. Thời gian chậm trả đối với các Hợp đồng nêu trên theo Thông báo ngày 30/6/2022 được tính từ ngày khởi kiện được thụ lý ngày 21/12/2022 đến thời điểm xét xử và tự nguyện yêu cầu tính lãi suất chậm trả 10% năm = 14.151.370 đồng là có lợi cho bị đơn nên cũng được chấp nhận.

Do bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ và lời khai và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn để xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tổng số tiền công ty IF VN phải thanh toán =  $264.170.000 \text{ đồng} + 21.133.600 \text{ đồng} + 14.151.370 = 299.454.970 \text{ đồng}$

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147; Điều 157, Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 300 và Điều 301 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 24, Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 357, Điều 418; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn B về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” với Công ty trách nhiệm hữu hạn IF.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn IF phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn B số tiền: 299.454.970 (*hai trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn IF phải nộp: 14.972.749 (*mười bốn triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi chín*) đồng.

Hoàn lại cho công ty trách nhiệm hữu hạn B số tiền tạm ứng án phí 7.406.666 (*bảy triệu, bốn trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu*) đồng theo biên lai thu số 0007383 ngày 16/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hoặc được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Khắc Hưng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Khắc Hưng**

